

Số: 1879/KH-UBND

Quảng Nam, ngày 31 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới,
hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam,
giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 58/TTr-STTTT ngày 27/3/2023; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Kế hoạch chuyển đổi số), cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ THỰC HIỆN

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình môi xã một sản phẩm giai đoạn 2021- 2025;

Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 924/QĐ-TTg);

Quyết định số 06/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ, huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về về

chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm, khóa XXII về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”;

Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2004 /KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về thí điểm triển khai chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch chuyển đổi số là cơ sở để các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với thực hiện các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 và hằng năm.

Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ về Chương trình chuyển đổi số được giao tại Quyết định số 924/QĐ-TTg, từ đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, thời gian, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

Các nội dung, nhiệm vụ đề ra phải thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thông qua việc triển khai Chương trình chuyển đổi số, từng bước hình thành mô hình nông thôn mới thông minh; nâng cao vai trò, hoạt động của cộng đồng thông qua áp dụng chuyển đổi số để xây dựng nông thôn mới bền vững.

Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg.

Quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo sự vào cuộc quyết liệt, kiên trì của các cấp, các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã trong việc xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể để tổ chức thực hiện mục tiêu chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh, giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

+ Ít nhất 97% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới ; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

+ 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới ; 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế, 90% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

+ 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số; Ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định; ít nhất 50% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...)

- Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới : Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

- Triển khai xây dựng NTM thông minh, phấn đấu 100% xã nông thôn mới kiểu mẫu có ít nhất 01 mô hình thôn nông thôn mới thông minh; huyện nông thôn mới nâng cao có ít nhất 03 mô hình thôn nông thôn mới thông minh.

- Phần đầu mỗi năm có ít nhất có 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội (kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hóa, cải cách hành chính, an ninh trật tự...).

IV. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

- Phạm vi thực hiện: triển khai trên địa bàn các xã thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh, trong đó ưu tiên đối với các địa phương phân đầu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thời gian thực hiện: đến năm 2025.

2. Đối tượng thực hiện

- Đối tượng thụ hưởng của Chương trình: người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

- Đối tượng thực hiện Chương trình: hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn nông thôn.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

2. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền số, đẩy mạnh việc cung cấp và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, internet băng rộng; hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng wifi internet miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...), các nền tảng số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là trong quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, môi trường.

- Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin

truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến địa phương.

+ Ứng dụng nền tảng quản lý trực tuyến thống nhất trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

3. Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

4. Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương.

- Triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số, đảm bảo từng địa chỉ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được gắn biển địa chỉ số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng, dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

5. Một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025: Phụ lục kèm theo.

6. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số

Nguồn ngân sách trung ương bổ sung thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; nguồn ngân sách tỉnh bố trí thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của HĐND tỉnh; nguồn ngân sách cấp huyện, xã; nguồn vốn xã hội hóa, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, vốn huy động.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức các hoạt động tọa đàm, diễn đàn chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, các sự kiện, Hội nghị, Hội thảo về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tăng thời lượng, số lượng tin, bài phản ánh hoạt động chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; giới thiệu những mô hình mới, cách làm hay về chuyển đổi số, giúp người dân nông thôn hiểu rõ lợi ích của việc tham gia vào quá trình chuyển đổi số sẽ phục vụ tốt hơn cho phát triển kinh tế và đời sống của mình.

- Phát động phong trào, các đợt thi đua tham gia hoạt động chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh gắn với thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

2. Thực hiện các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, mức hỗ trợ theo quy định từ Trung ương về chuyển đổi số để áp dụng trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...) đầu tư vào khu vực nông thôn.

- Áp dụng triển khai thực hiện tốt hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã.

3. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa.

- Xây dựng phương án tổng thể hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng và xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới : (1) Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới ; (2) Bản đồ số về du lịch nông thôn để kết nối, giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn; (3) Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về nông thôn mới trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) đồng bộ, kết nối và liên thông; (4) Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân; (5) Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới .

- Lồng ghép với các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số để triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số, đảm bảo từng địa chỉ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được gắn biển địa chỉ số.

4. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng thí điểm các mô hình xã nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, môi trường, cải cách hành chính, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...).

- Phối hợp thực hiện tốt mô hình chỉ đạo điểm của Trung ương về xây dựng xã nông thôn mới thông minh theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của địa phương (liên kết hợp tác giữa địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người dân).

- Xây dựng thí điểm các mô hình thôn nông thôn mới thông minh, để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh gắn với việc thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu, làm cơ sở để hướng đến xây dựng Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu thông minh giai đoạn sau năm 2025.

5. Huy động nguồn lực triển khai

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, môi trường, thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

6. Các giải pháp khác

- Nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp lý và cơ chế, chính sách để hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số gắn với

việc thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo các quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số và xây dựng thí điểm các mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; nghiên cứu, đề xuất ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới thông minh giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở hướng dẫn, định hướng của Trung ương, đảm bảo phù hợp với thực tế địa phương.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Đẩy mạnh nâng cao hơn nữa hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh xử lý các hồ sơ công việc trên môi trường mạng nhằm đạt mục tiêu ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số.

c) Chủ động lồng ghép tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách đảm bảo đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm và đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 và Kế hoạch số 2004 /KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh.

c) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc trong việc thực hiện mục tiêu ít nhất 97% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao; 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, an ninh trật tự, văn hóa, thương mại điện tử...) và tổ chức

lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc trong việc thực hiện mục tiêu ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; 25% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng với các sở, ngành địa phương có liên quan xây dựng và triển khai Mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh khi có hướng dẫn từ Bộ, ngành có liên quan.

e) Tổ chức đào tạo tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số, năng lực tiếp cận thông tin cho cán bộ, công chức cấp huyện, xã, người dân nông thôn.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở, ngành có liên quan và địa phương xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho nông dân.

b) Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, giám sát đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp, phần mềm quản lý, điều hành chương trình mục tiêu quốc gia quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao 2 giai đoạn 2021-2025; bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng: đẩy mạnh phát triển hợp tác xã tổ chức liên kết theo chuỗi giá trị ổn định; xây dựng mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm chủ lực của xã; xây dựng vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng trồng hoặc vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến.

4. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách tỉnh đối ứng để thực hiện Kế hoạch này theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của HĐND tỉnh trên cơ sở đề xuất của cơ quan chủ trì Chương trình.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí đầu tư nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách tỉnh đối ứng để thực hiện Kế hoạch này theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn theo quy định.

6. Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh

Triển khai áp dụng các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành chương trình nông thôn mới; thực hiện các hoạt động tuyên truyền về Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện; tổng hợp, kiểm tra kinh phí đề xuất của các Sở, ngành địa phương liên quan, phối hợp với Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền phân bổ thực hiện từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giao hằng năm.

7. Sở Công Thương

a) Chủ trì, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội dung nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản, đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử.

b) Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan xây dựng và triển khai mô hình thí điểm về xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực của địa phương.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông huy động các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội các ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân; đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin về đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số trong nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh

Căn cứ các định hướng trong chuyển đổi số của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để hướng dẫn lồng ghép thực hiện các nội dung chuyển đổi số có liên quan, trong đó chú trọng công tác chuyển đổi số trong đánh giá, điều tra, điều hành của 02 Chương trình MTQG này.

10. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu xây dựng mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; đẩy mạnh nhân rộng, duy trì hoạt động mô hình camera an ninh; chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp các sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị.

12. Các Sở, Ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách.

13. Đề nghị Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp: tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hội viên, đoàn viên, người dân và cộng đồng tích cực tham gia chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh; phát động các phong trào, các đợt thi đua về tham gia hoạt động chuyển đổi số.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh năm 2023 và các năm tiếp theo của địa phương.

b) Đối với địa phương được lựa chọn triển khai mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh chủ động phối hợp với các các sở, ngành, đơn vị có liên quan để triển khai mô hình.

c) Đẩy mạnh xử lý các hồ sơ công việc trên môi trường mạng nhằm đạt mục tiêu ít nhất 80% hồ sơ công việc cấp huyện trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số.

d) Chỉ đạo UBND các xã tổ chức quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao. Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận tham gia các hoạt động chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến, dịch vụ số cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp. Bám sát hoạt động thực tiễn để đề xuất các nhiệm vụ mới, các sáng kiến, kinh nghiệm nhằm giúp hoạt động chuyển đổi số của địa phương đảm bảo tiếp cận với người dân ở mọi tầng lớp ngành nghề. Đẩy mạnh xử lý các hồ sơ công việc trên môi trường mạng nhằm đạt mục tiêu ít nhất 60% hồ sơ công việc cấp xã trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số.

đ) Phát triển kinh tế số nông nghiệp gắn với thực hiện tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn của bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Trong đó chú trọng tổ chức lại hoạt động sản xuất nông nghiệp

theo hướng hình thành chuỗi cung ứng đối với nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP được sản xuất theo các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt, hữu cơ và các tiêu chuẩn được cấp chứng nhận gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số. Cụ thể: xây dựng mã vùng trồng cho nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP tại vùng nguyên liệu. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa toàn bộ hoặc một số khâu trong quy trình sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ phù hợp với từng loại cây trồng, con vật nuôi và điều kiện sản xuất của địa phương đối với nông sản chủ lực trong vùng nguyên liệu. Tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản, sản phẩm OCOP. Xúc tiến thương mại cho nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP trên nền tảng công nghệ số, giao dịch trên các sàn thương mại điện tử.

e) Đẩy mạnh xây dựng mô hình liên kết sản xuất cho nông sản chủ lực, đặc sản, sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số. Tập trung nguồn lực hỗ trợ vào nhóm doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ có tiềm năng thực hiện phát triển kinh tế số nông nghiệp tại các địa phương đang phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

f) Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn vốn ngân sách cấp huyện để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tại địa phương.

g) Định kỳ hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện và những vấn đề phát sinh với UBND tỉnh thông qua Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 01 tháng 10 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp chức năng, nhiệm vụ, tình hình tại địa phương, của ngành để tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ NN và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, HƯỚNG TỚI NÔNG THÔN MỚI THÔNG MINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM, GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 1879 /KH-UBND ngày 31 /3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền và đa dạng các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới thông qua tổ chức các tọa đàm, diễn đàn chuyên đề, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; thường xuyên đăng tải các chuyên mục, tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình trên cổng thông tin điện tử Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh.	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh. Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh đoàn,...	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm
2	Lựa chọn, tham mưu, hướng dẫn triển khai xây dựng mô hình xã/thôn nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (<i>cải cách hành chính, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, cải cách hành chính, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...</i>)	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan;	Giai đoạn 2023-2025
3	Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về	Sở Thông tin và	UBND các huyện, thị xã,	Hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cán bộ, công chức các cấp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế và người dân ở khu vực nông thôn.	Truyền thông	thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	
4	Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện rà soát, đánh giá, hoàn thiện các nội dung tiêu chí về thông tin và truyền thông trong xây dựng nông thôn mới đối với các huyện, xã xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
5	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, thôn/bản (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông. Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm
6	Lồng ghép triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số, đảm bảo từng địa chỉ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được gắn biển địa chỉ số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu điện tỉnh; Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn.	Hàng năm
7	Tiếp tục số hóa, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, quản lý chất lượng nông sản và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông	Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND huyện,	Giao đoạn 2023 - 2025

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm OCOP, nông sản chủ lực của Tỉnh.		thị xã, thành phố	
8	Triển khai áp dụng hiệu quả các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành Chương trình nông thôn mới	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan	Hàng năm
9	Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn, hướng dẫn về các kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; doanh nghiệp, cộng đồng và người dân ở khu vực nông thôn gắn với Kế hoạch Hội nghị, tập huấn chung về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hằng năm	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, Ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
10	Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Sở Công Thương	Các Sở ngành có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
11	Huy động các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề tham gia đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ và người dân; đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin về đổi mới sáng tạo về chuyển đổi số trong nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới thông minh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
12	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách tỉnh đối ứng để thực hiện Kế hoạch này	Sở Tài chính	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
13	Tổng hợp, cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương và ngân sách Tỉnh thực hiện Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm, trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
14	Xây dựng mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.	Công an tỉnh	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở ngành có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2023 - 2025
15	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao kiến thức về an ninh, an toàn thông tin và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế và người dân, cộng đồng ở nông thôn	Công an tỉnh	Các Sở ngành có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
16	Tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới theo nhiệm vụ được phân công.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các tổ chức chính trị - xã hội; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
17	Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của Chương trình để toàn thể người dân trên địa bàn, các tổ chức kinh tế - xã hội thấy được lợi ích khi thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.	UBND huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
18	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), tổ công nghệ cộng đồng; xây dựng, nâng cấp trang thông tin điện tử của xã; tăng cường giải quyết hồ sơ công việc trên hệ thống phần mềm Q-Office, giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống một cửa điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến;	UBND các huyện, thành phố; UBND các xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
19	Triển khai xây dựng mô hình xã/thôn nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (<i>cải cách hành chính, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, cải cách hành chính, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...</i>)	UBND các huyện, thị xã thành phố; UBND các xã	Sở Thông tin và Truyền thông Các Sở, Ban ngành liên quan	